

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NGÃ BẢY
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 22/9/2020.

V/v: “Không công nhận quan
hệ vợ chồng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NGÃ BẢY**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Cương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Tỉnh.

2. Ông Nguyễn Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 142/2020/TLST-HNGĐ, ngày 11/8/2020 về việc “Xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03/9/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị Bé B, sinh năm: 1969. (Có mặt)

Trú tại: Ấp BN A, xã ĐT, thành phố NB, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Huỳnh Quốc K, sinh năm: 1968. (Vắng mặt)

Trú tại: Ấp BN A, xã ĐT, thành phố NB, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/7/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Thị Bé B trình bày:

Nguyên đơn và bị đơn do quen biết, tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới hai bên gia đình năm 1989 nhưng không có đăng ký kết hôn; cuộc sống chung hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu cuộc sống gia đình hạnh phúc; đến năm 2013 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp

nhau, không tôn trọng lẫn nhau, mâu thuẫn kéo dài không hàn gắn lại được nên nguyên đơn bỏ về nhà em ruột sinh sống và ly thân với bị đơn từ năm 2015 cho đến nay. Hiện tại mỗi người có một cuộc sống riêng không ai quan tâm chăm sóc cho ai. Nguyên đơn nhận thấy không thể tiếp tục cuộc sống vợ chồng nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn Huỳnh Quốc K.

Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Quốc S (giới tính: Nam), sinh năm 1990. Hiện nay con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản ghi lời khai của bị đơn trình bày: Do quen biết nên nguyên đơn và bị đơn đi đến hôn nhân, có làm đám cưới hai bên gia đình nhưng không có đăng ký kết hôn. Có 01 con chung tên Huỳnh Quốc S, sinh năm 1990. Có tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung không có. Nguyên nhân mâu thuẫn là do nguyên đơn có mối quan hệ tình cảm với người khác. Do đó, bị đơn đồng ý ly hôn với nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn đã thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không công nhận bà Nguyễn Thị Bé B và ông Huỳnh Quốc K là vợ chồng. Con chung đã trưởng thành nên không xem xét; tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn với bị đơn Huỳnh Quốc K, đây là vụ kiện tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Ngã Bảy nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy theo quy định tại Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không lý do nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn quen biết, tìm hiểu nhau một thời gian, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới năm 1989 nhưng không có đăng ký kết hôn, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Căn cứ vào Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của Ủy ban nhân dân xã ĐT từ 1989 đến nay trong sổ bộ không có hồ sơ đăng ký kết hôn của ông Huỳnh Quốc K với bà Nguyễn Thị Bé B. Từ đó cho thấy không có cơ sở xác định hôn nhân của nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp nên quan hệ hôn nhân không được pháp luật thừa nhận. Vì vậy khi mâu thuẫn xảy ra nguyên đơn yêu cầu ly hôn là không phù hợp mà Tòa án căn cứ vào quy định tại Điều 14; Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận bà Nguyễn Thị Bé B và ông Huỳnh Quốc K là vợ chồng.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Quốc S (giới tính: Nam), sinh năm 1990. Hiện nay, con chung đã trưởng thành nên nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 14; Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận nguyên đơn Nguyễn Thị Bé B và bị đơn Huỳnh Quốc K là vợ chồng.

Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Quốc S (giới tính: Nam), sinh năm 1990. Hiện nay, con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Nguyễn Thị Bé B phải nộp là 300.000đ (*B trăm nghìn đồng*). Chuyển tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0004572 ngày 11/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ngã Bảy thành án phí, nguyên đơn không phải nộp thêm.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/9/2020). Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi bị đơn cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND TP. Ngã Bảy;
- CCTHA TP. Ngã Bảy;
- UBND xã DT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Huỳnh Kim Cương

